

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 46/TC-TCT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 1993

THÔNG TƯ
CỦA BỘ TÀI CHÍNH

Hướng dẫn chế độ quản lý thu phí, lệ phí ở xã phường

Thi hành Quyết định số 276/CT ngày 28-7-1992 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ), Bộ Tài chính đã có Thông tư hướng dẫn số 48/TC-TCT ngày 28-9-1992; Qua thời gian triển khai, nhiều địa phương còn vướng mắc trong việc tổ chức thu phí, lệ phí ở xã phường. Nay Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý thu phí, lệ phí ở xã phường hoặc cấp tương đương như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

- Phí, lệ phí ở xã, phường là những khoản phí, lệ phí do các tổ chức (Ủy ban nhân dân xã, phường, ban quản lý, tổ, đội v.v...) ở xã, phường hoặc cấp tương đương (sau đây gọi chung là xã, phường) thu gắn với việc thực hiện chức năng nhiệm vụ quản lý Nhà nước, nhằm động viên sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân có liên quan để góp phần bù đắp một phần chi phí cần thiết cho việc thực hiện chức năng nhiệm vụ của xã, phường hoặc tái đầu tư các công trình phúc lợi công cộng trên địa bàn xã, phường quản lý.
- Phí, lệ phí của xã, phường là khoản thu của Ngân sách Nhà nước phải thực hiện sự quản lý thống nhất theo những nguyên tắc chung sau đây:
 - Tất cả các loại thu phí, lệ phí ở xã, phường phải được Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định ban hành chế độ thu và quản lý thống nhất, bảo đảm đúng quy định tại Quyết định số 276/CT ngày 28-7-1992 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ), Thông tư số 48 TC/TCT ngày 28-9-1993 của Bộ Tài chính và hướng dẫn tại Thông tư này.

b. Phải thực hiện đăng ký thu phí, lệ phí với Chi cục thuế quận, huyện. Khi thu phải sử dụng biên lai thu tiền phí, lệ phí do cơ quan thuế phát hành, thực hiện quản lý sử dụng theo chế độ của Bộ Tài chính quy định.

c. Số tiền thu phí, lệ phí ở xã phường phải được thể hiện vào cân đối thu - chi Ngân sách Nhà nước hàng năm theo hình thức "ghi thu" số tiền thu phí, lệ phí ở xã, phường, "ghi chi" cho ngân sách xã, phường, nhằm bảo đảm nhu cầu chi tiêu chủ động thường xuyên của ngân sách xã phường.

3. Các tổ chức, cá nhân được quyền từ chối không nộp phí, lệ phí ở xã, phường trong trường hợp loại phí, lệ phí đó không có trong danh mục hoặc chế độ của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quy định, hoặc thi hành sai chế độ của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành và không sử dụng biên lai thu phí, lệ phí do cơ quan thuế phát hành. Đồng thời, có quyền tố giác lên cơ quan chủ quản cấp trên của tổ chức thu phí, lệ phí và gửi cơ quan thuế cùng cấp để có biện pháp xử lý kịp thời.

4. Các tổ chức, cá nhân vi phạm chế độ quản lý thu phí, lệ phí quy định tại Thông tư này, thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử phạt theo quy định của Nghị định số 01/CP ngày 18-10-1992 của Chính phủ và Thông tư số 11 TC/TCT ngày 24-2-1993 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Đăng ký thu phí, lệ phí ở xã phường:

Theo Điều 1 Quyết định số 276/CT ngày 28-7-1992 và hướng dẫn tại mục I Thông tư số 48 TC/TCT ngày 28-9-1992 thì tất cả các tổ chức có thu phí, lệ phí hoặc có sự thay đổi các chỉ tiêu đã đăng ký lần trước, phải kê khai đăng ký với cơ quan thuế cùng cấp. Việc đăng ký thu phí, lệ phí ở xã phường thực hiện tiếp như sau:

Các tổ chức trực tiếp thu phí, lệ phí ở xã phường phải kê khai thu phí, lệ phí theo mẫu số 1 kèm theo Thông tư số 48 TC/TCT ngày 28-9-1992 của Bộ Tài chính gửi Ủy ban nhân dân xã, phường.

Ủy ban nhân dân xã, phường sau khi nhận được tờ khai thực hiện lập bảng tổng hợp kê khai (theo mẫu số 1 kèm theo Thông tư này) toàn bộ các loại thu phí, lệ phí trên địa bàn xã,

phường kèm theo tất cả các tờ khai thu phí, lệ phí của từng tổ chức, gửi đến Chi cục thuế huyện, quận.

Các Chi cục thuế huyện, quận giao nhiệm vụ cho đội thuế, xã, phường hướng dẫn các tổ chức thu phí, lệ phí thực hiện kê khai, giúp Ủy ban nhân dân xã lập bảng tổng hợp kê khai và thu hồi bảng kê khai (kèm theo tờ khai). Sau khi nhận được hồ sơ kê khai của xã, phường gửi đến, thực hiện tổng hợp phân loại và tổ chức quản lý thu phí, lệ phí theo hướng dẫn tại điểm 5, mục I Thông tư số 48 TC/TCT ngày 28-9-1992 của Bộ Tài chính.

Thời hạn chậm nhất là sau 3 tháng, kể từ ngày ban hành Thông tư này, tất cả các Chi cục thuế phải tổng hợp báo cáo Cục thuế về tính chất, nội dung và khả năng nguồn thu của từng loại phí, lệ phí đề nghị trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quyết định ban hành chế độ hoặc bãi bỏ từng loại phí, lệ phí ở xã, phường trên địa bàn huyện, quận quản lý.

2. Quản lý thu phí, lệ phí ở xã, phường:

a. Các tổ chức thu phí, lệ phí ở xã phường phải sử dụng biên lai thu tiền lệ phí do Cục thuế, tỉnh thành phố phát hành theo quy định tại Thông tư số 63 TC/TCT ngày 28-10-1992 của Bộ Tài chính.

Các Chi cục thuế huyện, quận phải khẩn trương tổ chức cấp phát biên lai, hướng dẫn sử dụng, quản lý biên lai và quyết toán biên lai cho các tổ chức thu phí, lệ phí ở xã phường.

Chậm nhất kể từ ngày 1-10-1993 tất cả các khoản thu phí, lệ phí trong cả nước phải thống nhất sử dụng chứng từ thu do cơ quan thuế phát hành.

b. Quản lý số thu phí, lệ phí ở xã, phường:

Tổ chức thu phí, lệ phí ở xã, phường (không kể các loại phí, lệ phí do Trung ương, tỉnh, huyện, tổ chức thu và quản lý), đến kỳ hạn nộp do Ủy ban nhân dân xã phường quy định thực hiện nộp tiền thu phí, lệ phí vào tài khoản của Ngân sách xã, phường mở tại Kho bạc (hoặc Ngân hàng) địa phương. Ủy ban nhân dân xã, phường phải sổ sách kế toán số thu phí, lệ phí của từng tổ chức nộp đầy đủ, kịp thời.

Hàng tháng trước ngày 10, Ủy ban nhân dân xã, phường phải lập báo cáo số phí, lệ phí đã thu trong tháng trước, gửi đến Chi cục thuế, để tổng hợp kết quả thu phí, lệ phí trên địa bàn huyện, quận.